

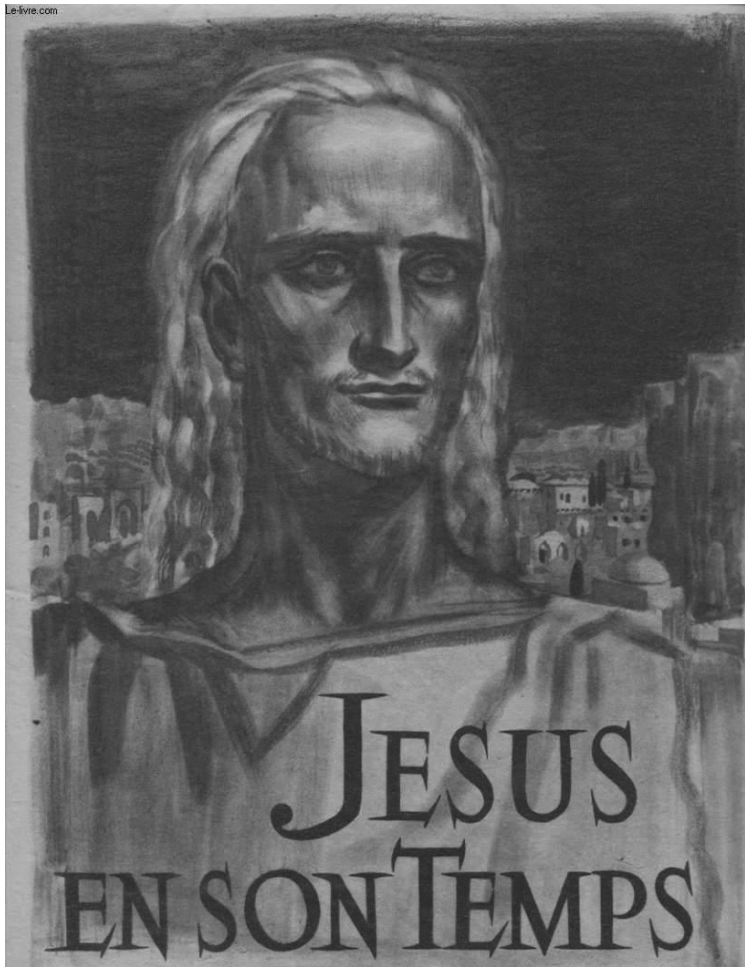
## Hạt giống trong đất: các mối phúc thật

**Daniel-Rops**

*chuyển ngữ Kim Ngân 59*

**B**ây giờ chúng ta hãy theo Chúa Giêsu trên đường rao giảng tại miền Galilê. Chúng ta hãy lắng nghe Ngài nói với đám người đi theo Ngài. Đọc các Tin Mừng Nhất Lãm, chúng ta thấy cảnh tượng được tái hiện một cách dễ dàng, từ những cuộc tập hợp ngoài trời, nơi Thiên Chúa làm người đang gieo hạt giống học thuyết của Ngài với tính cách đơn giản oai nghiêm. Gia-vê, Thiên Chúa quyền năng, Thiên Chúa đáng sợ đã chọn khung cảnh hùng vĩ và hoang dã của núi Sinai trong cơn giông bão để mạc khải tư tưởng của Ngài cho Maisen. Đối với Vị Thầy có lời nói hay, chỉ cần những khung cảnh khiêm tốn cũng

đủ: một cái vịnh yên tĩnh được trang trí bằng những cây trúc đào bên bờ hồ nước vỗ nhẹ nhàng; một cao nguyên nhỏ hẹp, giữa những ngọn đồi, đó là những giảng đường vang lên giọng nói của



Ngài.

“Ngài giảng dạy gần biển Hồ (Tiberiade), thánh Marc viết, và một đám rất đông người tập hợp quanh Ngài. Bấy giờ, Ngài bước lên một chiếc thuyền và ngồi xuống trên đó, trong khi các đám đông ngồi trên mặt đất dọc theo bờ hồ. Còn thánh Luca viết: “Xuống khỏi núi, Ngài dừng lại trên một cao nguyên; một đám đông các môn đệ đã có mặt ở đó từ trước, một số đông người từ khắp vùng Judée, từ Giêrusalem cũng như từ miền duyên hải thành Tyr và Sidon tuôn đến với Ngài. Bấy giờ, Ngài ngược mắt lên và nói...” (Lc, VI, 17, 29). Điều cốt yếu của toàn bộ Tin Mừng được tóm lược trong những bài giảng từ trên thuyền, bài giảng “trên núi”. Từ 2.000 năm qua, thế giới Kitô giáo cố gắng đem ra thực hành những lời nói đã vang vọng trên cảnh quan của Galilê và có lẽ nhân loại sẽ thiếu những bản văn đáng khâm phục nhất từ miệng con người thốt ra, nếu rũi như nhân loại không có được bài giảng về những mối Phúc Thật và những dụ ngôn vĩ đại của Tin Mừng.

Người ta bàn cãi rất nhiều về nơi diễn ra Bài Giảng Trên Núi. Một số người cho đó là Tabgha, một địa điểm nằm cách Tibériade 13 km về phía bắc, cách Capharnaum 3 km; một ngọn đồi có thể cung cấp đủ chỗ cho một số đông người. Các truyền thống xa xưa xác định địa điểm theo Tin

Mừng ngay tại đó và ngày nay người ta còn chỉ rõ những cây cổ thụ có biệt danh “cây của các Mối Phúc Thật”, người ta còn khẳng định chúng từng là những nhân chứng. Nhưng địa điểm đáng yêu này, rất gần biển HỒ, có phù hợp với ấn tượng về một nơi biệt lập, khá hoang dã như Kinh Thánh từng nêu lên hay không? Các truyền thống khác cũng đề xuất một dạng cao nguyên, được bao bọc bởi hai ngọn đồi hình bát úp gọi là *Quorum Hattin* hoặc *Karn Hattin* (các mòm nhọn *Hattin*). Nơi này thật hoang vu với những đồng cỏ lan nhạt quang màu xanh nhạt, những tán hoa vàng của những cây a nguỳ, những khối đá ba-dan màu đen hình như vấy máu của những cây cỏ chân ngỗng màu phẩm tía. Người ta có thể chiêm ngưỡng biển HỒ qua khoảng trống giữa những ngọn đồi. Đó cũng là vị trí mà ngày 4 tháng 7 năm 1187, Saladin dùng chiến thuật phóng hỏa những bụi rậm phía trước quân địch để tiêu diệt cánh quân cuối cùng của thập tự chinh, cánh quân của vua Guy. Trong cuộc chiến cuối cùng này, thành phần ưu tú của giai cấp quý tộc Ki tô giáo và những niềm hi vọng của nước Palestine đã bị chôn vùi cùng với Renaud de Châtillon dũng cảm và liêu lĩnh. Dù sao đi nữa, chúng ta cũng nên hình dung cảnh tượng này trong một cảnh quan

tương tự như thế, một cảnh quan chan hòa ánh nắng với những tàng cây thấp và cỏ cao, với những lớp đất sỏi đá và những chân trời tuyệt đẹp chứ không phải giữa những hàng hiên và phế tích như Rembrandt mô tả theo hình ảnh của các triết gia.

Hai tác giả Tin Mừng, thánh Matthieu và thánh Luca, đã tường thuật những ngôn từ của “Bài Giảng Trên Núi” (Mt., V, VI, VII; Lc, VI, 17, 49) một cách khá khác biệt. Nơi thánh Matthieu, người ta đếm được tám mối Phúc Thật, nơi thánh Luca, chỉ có bốn; nhưng thánh Luca có kèm theo bốn lời chúc dữ mà thánh Matthieu loại bỏ. Thậm chí cũng có sự khác biệt trong cách nhấn mạnh của hai tác giả. Hình như thánh Matthieu giải thích nhiều hơn thánh Luca về mặt tinh thần trong các bài dạy của Chúa Kitô. Chẳng hạn, ngài viết: “Phúc cho những người nghèo về tinh thần” chứ không chỉ “những người nghèo”, và ngài không nói những “kẻ đói khát”, nhưng nói về “những kẻ đói khát về công lí”. Những khác biệt này không bao giờ đi đến chỗ mâu thuẫn, chúng có thể được giải thích như sau: thánh Luca viết sách với mục đích dành cho các dân ngoại tân tòng.

Ngài không đi quá xa Lễ luật cốt lõi, học thuyết về bác ái. Thánh Matthieu đề cao tính cách siêu nhiên của sứ điệp. Đôi khi người ta tự hỏi có phải

“bài diễn thuyết” này là bài tóm tắt của nhiều bài giảng của Chúa Giêsu được các tác giả Tin Mừng tập hợp lại thành bài biên soạn thống nhất hay không. Dù sao, sự triển khai, ý nghĩa tổng quát, những phần chính yếu vẫn giống nhau trong cả hai bài biên soạn, và cả hai đều xuất phát từ nguồn gốc siêu nhiên trong đó giáo huấn đích thực của Chúa Kitô luôn được mọi người nhận ra.

Bài diễn thuyết mở đầu bằng những câu nói mâu thuẫn lạ lùng khiến cho nó được gọi là “Bài Giảng về các mối Phúc Thật”. Bằng cách nêu rõ trong đoạn mở đầu, những phẩm chất luân lí cần thiết để vào Nước Thiên Chúa bằng con đường mà Ngài đề xuất, Chúa Giêsu lên tiếng: “Phúc cho những người nghèo trong tinh thần - những người biết hi sinh - vì Nước Trời thuộc về họ! Phúc cho những người hiền lành, vì họ sẽ có được đất đai. Phúc cho những người trong sạch... Phúc cho những người biết thương xót... Phúc cho những người yêu chuộng hoà bình!...”

Người ta còn nghe Ngài nói thêm: “Giavê cũng tương thưởng nhân đức. Nhưng đây là điều còn lạ lùng hơn: những ai bị gây khó khăn trên trái đất, họ là những người được đặc ân thật sự! Phúc cho những kẻ đói khát! Phúc cho các con, những người bây giờ đang khóc lóc! Phúc cho các con bị người

đòi chối bỏ và làm ô nhục!” Thậm chí để làm rõ thêm ý tưởng, Ngài còn nói rằng những kẻ giàu có sẽ bị khốn khổ, vì họ đã được niềm an ủi ở đời này, khốn cho những kẻ no đủ và vui cười và những kẻ mà người đời ban cho tính kiêu căng và niềm vinh quang. Nhà hiền triết Israel đã không sai lầm khi ông viết hầu như cùng thời gian đó: “Vương quốc, đó là thế giới bị đảo lộn.” Không phải mong chờ phần thưởng dưới trần thế này nữa, tất cả sẽ được cân nhắc trên trời; trên mặt đất, tiền lương duy nhất mà các tín đồ nhận lãnh sẽ là sự cay đắng và bách hại, giống như trường hợp của các tiên tri.

Sự ám chỉ chỉ này khiến cho Chúa Giêsu xác định rõ vị trí của Ngài. Ngài còn hơn cả vị tiên tri đối với Lễ luật Israel: “Đừng nghĩ rằng thầy đến xoá bỏ lễ luật hoặc các tiên tri, thầy đến không phải xoá bỏ, nhưng hoàn thành chúng.” Luật do Thiên Chúa ban là không thể thay đổi, nhưng phải đi đến tận cùng trong tinh thần của nó, vượt qua công lí của các kinh sư và những người Pharisiên, vì thế, lễ luật dạy: “Ngươi không được giết người!” Còn Chúa Giêsu thì lên án ngay cả sự tức giận và bạo lực. Lễ luật ngăn cấm ngoại tình; Chúa Giêsu lại muốn rằng ngay cả cái nhìn và ý muốn cũng phải trong sạch. Lễ luật cho phép li dị, còn Ngài thì muốn hôn nhân không thể phân li. Lễ luật

ngăn cấm bội thề và thề dối: nhưng đối với những tín đồ theo Chúa Giêsu, chỉ cần nói sự thật cách đơn sơ bất cứ lúc nào mà không cần lấy trời đất mà thề thốt. Công lí xưa thật nghiêm khắc; luật ăn miếng trả miếng là qui luật, ít ra trên nguyên tắc; nhưng tinh thần đích thực của lề luật nằm trong lí tưởng hoàn thiện cao cả, nơi mà người ta chịu đựng sự lãng nhục, từ bỏ quyền lợi của mình, chấp nhận nỗi bất công và xoa dịu kẻ thù bằng lòng tốt hơn là tìm cách trả thù.

Vậy thì những tín đồ của Chúa Giêsu sẽ phải có thái độ như thế nào? Phần thứ hai của bài giảng sẽ giải thích cho họ điều đó. Trước tiên nỗ lực của họ hướng đến đạo đức phải trung thực và vô vị lợi: họ không được phô trương những việc làm tốt, không khoe khoang những việc bố thí và ăn chay. Điều tốt không cần được khua chiêng gióng trống để cho Chúa biết đến, vì Ngài biết tận nơi sâu thẳm của các tâm hồn. Ước gì sự băn khoăn lo lắng chính đáng về những viễn cảnh khiến cho họ yêu chuộng kho tàng đích thực, những nhân đức, hơn là những kho tàng mà con người tích lũy trên trái đất này. Ước gì ánh sáng chân lí Thiên Chúa tràn đầy cả tâm hồn. Sự tin tưởng vào Đấng Quan Phòng là tình cảm đầu tiên đưa đến sự cứu rỗi.” Trước tiên, các con hãy tìm nước Thiên Chúa và công lí của Ngài; những điều khác sẽ được ban



cho các con một cách dư dật.”

Vì Chúa là Đấng hay thương xót, Ngài ban cho những ai khẩn cầu xin Ngài; không phải Ngài đã ban cho chúng ta cơm bánh với tư cách như là một người bố hay sao?

Được kết thúc bằng lời mời gọi hành động cấp bách – “Ai nghe những lời này mà không đem ra thực hành là kẻ điên khùng đang xây nhà của nó trên cát.” – Bài giảng này mang đặc điểm sâu sắc của những trường hợp mà Chúa Giêsu lên tiếng. Được đặt ở giai đoạn đầu của sứ mạng rao giảng Tin Mừng, có lẽ khoảng tháng sáu năm 28, bài giảng hướng đến những người sẽ đi theo Ngài từ đó về sau: Nó là hiến chương của Giáo Hội tương lai. Nhưng được công bố trước những đám người gồm chủ yếu là những người bình dân, nó cũng mang tính cách trực tiếp, cũng dễ hiểu đối với người thấp kém nhất trong số những người *am-ha-arez*. (nông dân)

Ngoài ra điều gây ấn tượng đối với chúng ta, sau 2000 năm và trong những xứ sở khác biệt nhất, đó là những lời nói như thế có tác dụng khuấy động các tâm hồn. Chúng ta không thể nghe mà không mảy may rung động trước những câu nói như: “Còn thầy, thầy nói với các con: các con hãy yêu thương những kẻ thù của các con!” hoặc: “khi

ăn chay, các con hãy xúc nước thơm trên đầu!...” hoặc: “Các con không thể làm tôi Thiên Chúa và tiền của!” Vì thật ra mà nói, những lời cực kì đơn sơ này đã đạt đến tận cõi thâm sâu của tâm hồn con người và bóc trần nó ra với những dự vọng nung nấu hận thù, kiêu căng, và thèm muốn.

Trích từ: *Jésus en son temps*